

“Dù có đi bên phố ng trĩ, lòng vẫn nhớ về Hà Nội...”. Nhớ về Thủ đô yêu dấu khi ở nơi xa thì không chỉ dân Hà Nội chính hiểu mà cả những ai dù đôi ba lần đặt chân đến nơi đây. Những Hà Nội “vô” Hà Nội là lẽ đương nhiên rồi. Những những người “khác bên đũa” cũng lại có những cảm nhận không thể nào quên với đất và người Hà Nội. Trong những “nội niếm” đáng nhớ đó, phải kể đến “lời ăn tiếng nói” rất riêng của đất kinh kỳ ngàn năm.

Cô gái làm duyên phố ở tiếng nói



Tôi làm ở Hội Ngôn ngữ học Việt Nam nhiều năm, tôi đã tham gia hầu hết các Hội thảo Ngôn ngữ học Trẻ thành phố hàng năm của Hội (thành phố vào tháng 4 hàng năm). Tôi nhận ra một điều khá thú vị: Rất nhiều báo cáo viên là đàn ông (cả trẻ và già) đều có cảm tình với mỹ cô Văn phòng Hội. Đầu tiên là Hoàng Tuy nhiên Linh, rồi đến Nguyễn Hoàng Chi, Đặng Kim Dung, Bùi Thị Tiệp, Đào Minh Phương... Các cô gái trẻ này (có thể có một số khác) đa số là sinh ra và lớn lên tại Hà Nội (chúng tôi hay đùa là *thế hệ lai F2*) là những người được học giáo dục của nhà trường và gia đình, có ngoại hình tươi trẻ, những điều này khiến họ có những phẩm chất xa (nhất là dân miền Trung, miền Nam Bộ) là giỏi nói rất hay, nghe “thánh thót như chim” của họ. H.C.M.H. - Một anh chàng gốc Sài Gòn chính hiểu, giảng viên đại học, hằng hái tham dự mỹ hội thảo liên (vào cuối những năm 90 của thế kỷ trước) cũng chỉ vì “hợp họ” với khuôn mặt tươi tắn cùng giọng nói hết sức dễ thương của Hoàng Chi - “hoa khôi làng Ngôn ngữ”.

Vàng thì thỏ, lá a, thỏ than/ Chuông kêu thỏ thì ng, ng, i ngoan thỏ i

. Những biểu hiện của cách nói xõ ngôn từ chính là biểu hiện của gây nên tiếng (hay không) với bất cứ ai trong các cuộc giao tiếp. Những Hà Nội, trong đó phải kể đến các cô gái Hà Thành, luôn luôn tỏ ra được cảm tình của người nghe qua câu nói và giọng nói. Lời chào hỏi mà câu chuyện. Cách nói năng ý tứ, lịch sự, đậm đà phong vị bên đũa là “chìa khóa” quan trọng để mở ra mối quan hệ giao tiếp.

Cái duyên “trẻ cho” hay sức thái mặt phố ng ng?

Kinh thành Thăng Long xưa là một dải đất nằm trong lòng vực sông Hồng. Cái tên *Hà Nội* (do vua Minh Mạng đặt vào năm 1831) có nghĩa là “trong sông”. Trong tiếng phân vùng tiếng Việt, Hà Nội nằm trong vùng phương ngữ Bắc Bộ (trong 3 vùng chính: phương ngữ Bắc, phương ngữ Trung, phương ngữ Nam). Nhưng bên thân phương ngữ Bắc lại tiếp tục phân nhánh theo các vùng lãnh thổ nhỏ hơn. Chẳng hạn, tiếng miền biển Hà Nội (Nam Đống) tiếng trung du Tiên Yên (Bắc Giang), tiếng Xứ Đoài (Hà Tây cũ)... đều mang sắc thái riêng về biến thể từ vựng, âm vực, thanh điệu... Theo PGS.TS Vũ Bá Hùng (Viện Ngôn ngữ học), tiếng Hà Nội “là di sản văn hóa của lịch sử ngàn năm, được cội tinh từ nhiều phương ngữ, thổ ngữ Việt cổ, được chắt lọc và gọt giũa, được cội thâu tập thâu hạp này sang thế hệ khác để có một diện mạo như ngày nay”.



Là kinh đô của một quốc gia, Thăng Long (mà có lẽ nên gọi xa xưa thành Cổ Loa) đã hội tụ 3 chữ “thành”: kinh thành, quân thành, thị thành. Chính thị thành mà tiêu biểu là vùng Kẻ Chợ đã làm nên đặc trưng sinh hoạt, kinh doanh, buôn bán hàng hóa, sự náo nhiệt của miền. Cổ dân Hà Nội đều tiên cũng hình thành khá đa dạng. Do không chịu sự chi phối “bá quan toạ cổ” mang tính khép kín như nhiều cộng đồng dân khác, người Hà Nội có đặc thù “đa sắc tộc”, tiếng Hà Nội cũng vì thế mà phong phú, đa dạng, khoáng đạt hơn. Sự giao thoa, cọ xát giúp cho tiếng Hà Nội “loãng” đi nhiều yếu tố biệt lập lí và giới hạn, thêm vào những nhân tố hay, vốn từ từ. Chẳng hạn, tiếng Hà Nội giới thiệu đến 6 thanh điệu khu biệt (*hàng, huyền, ngã, hỏi, sắc, nặng*). Cách phát âm như nhàng, không số đếm 3 âm đầu là [r], [tr], [s] như một số vùng khác. Ví dụ, câu “*Trong sáng làm sao, vầng trăng làm sao trên Vĩt Nam mình*”

thì người Nam Bộ sẽ được là

“Trong sáng làm sao, giọng giang làm sao tiếng Giỏi Nam mồm”

với các âm [tr], [s] được rung lưỡi. Hay câu

“Sông Ba Lòng bay bổng lời ca”

sẽ được người miền sông vùng Hà Tây cũ nói là

“Sông Ba Long bay bổng lời ca”

... Người Hà Nội phát âm gần như chuồn giũa chính âm và chính từ. Cũng với kho ngữ vựng phong phú (với nhiều làng nghề, trung tâm buôn bán), cách nói duyên dáng, tinh nhàn, mang đậm dấu ấn nếp nhà phong, tiếng Hà Nội đã tạo nên một nét riêng và được truyền phong cách. Chẳng thế mà xưa, người ta luôn coi tiếng Hà Nội là tiếng chuồn (

Nghe kinh kì nói gì cũng hay, Hay như tiếng Hà Nội

). Bây giờ, tuy chắc có một quy định mang tính pháp lý nào, các phương tiện thông tin đại chúng (phát thanh, truyền hình) cũng cần phải coi tiếng Hà Nội là ngôn ngữ chuồn của nước. Ai lên đài, lên hình cũng học ngữ và cần phát âm cho đúng hoặc gần với tiếng Thủ đô, cần một quy định như “bắt thành văn” vậy.

Tiếng Hà Nội của ngày mai: Có còn hay, còn đẹp?

Thủ đô ta đang chuồn đón chào cái mốc lịch sử 1.000 năm Thăng Long - Đông Đô - Hà Nội. Nghề Hà Nội năm nay so với Hà Nội năm xưa đã khác nhiều. Sau khi sáp nhập toàn bộ Hà Tây, huyện Mê Linh (Vĩnh Phúc) và 4 xã của Liên ngành Sơn (Hoà Bình), diện tích của Hà Nội đã tăng với (3.324,9 km²) với dân số xấp xỉ 6,5 triệu người (tính đến 1-4-2009). Cũng dân của nhiều vùng khác trên miền đất nước cũng đổ về đây. Thủ đô trở thành một mảnh đất “nhiều trong một”. Vậy tiếng nói người Hà Nội xưa sẽ ra sao trong bối cảnh hôm nay?

Hà Tây riêng với văn hoá xưa. Đoài là một nền văn hoá có bản sắc riêng. Dĩ nhiên, văn hoá xưa. Chẳng kinh kì kia cũng đã được định hình và khẳng định từ lâu. Ngôn ngữ là một nét văn hoá và bản sắc của ngôn ngữ thủ đô vốn bản không bản một dù có sự “hoà trộn” đôi chút. Chúng ta biết, Hà Nội xưa rất nhàn, đi một vòng chợ đầy náo nức sáng là hết. Vậy mà khi mở rộng thành 4 quận (thị trấn M) và 9 quận gần đây, sắc sông của tiếng Hà Nội vốn giản nguyên và lan toả, khó truyền lại. Bởi nét được truyền truyền (với lời nói, ngữ vựng, âm sắc...) gần như định hình và trở thành một “áp lực” mạnh mẽ làm cho các biến thể từ từ từ vào cũng dần dần “hoà nhập” một cách tự nguyện. Không những thế, tiếng Hà Nội lại được bổ sung thêm nhiều nét hay khác của tiếng ngoài vùng (tiếng miền Trung, miền Nam, tiếng Nghệ ... chẳng hạn). Gần như người Thái Lan, dù như họ nói rằng truyền thống nghiêm túc, lại sẵn sàng phát triển theo kiểu phương Tây, người ta vẫn không quên nghi thức cúi chào nhau theo kiểu Phật giáo. Hay dân xưa Phù Tang (Nhật Bản) “Tây hoá” hết từ vựng rồi duyên dáng với bộ kimono truyền thống và tinh thần võ sĩ đạo bất tận. Một cô dâu Nga với Việt Nam thăm hỏi hàng, bà con nhàn ra ngay cô là dâu Hà Nội. Cô đã học tiếng Việt qua “ông xã” người Hà thành chính gốc và trở thành âm sắc tiếng Việt của cô là âm sắc Thủ đô. Thế đấy, tiếng Hà Nội ngàn đời vốn phong

phú, tình yêu, dục vọng và đáng yêu, đáng nhớ trong một đường phố cổ xưa và cổ xưa của *Dù ở đâu, Paris, Luân Đôn... hay nơi ng ng mình xa...*

Ta vẫn nhìn ra bóng hình quê hương qua tiếng nói.

PGS TS Phạm Văn Tình

Phó Tổng biên tập tạp chí Văn học & Bách khoa thơ